

Số: 23/2026/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 16 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật
của dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ và dịch vụ chủ yếu tại chợ
ngoài dịch vụ do Nhà nước định giá trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của
Chính phủ về Phát triển và quản lý chợ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ
thuật của dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ và dịch vụ chủ yếu tại chợ
ngoài dịch vụ do Nhà nước định giá trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đặc điểm kinh tế -
kỹ thuật của dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ và dịch vụ chủ yếu tại
chợ ngoài dịch vụ do Nhà nước định giá trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công
Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân
các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành
Quyết định này. / *Quang*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ pháp chế - Bộ Công Thương;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp
luật - Bộ Tư pháp
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, CVTH, TTTT-HN;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Quang
Vũ Đình Quang

QUY ĐỊNH

Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ và dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do Nhà nước định giá trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng để thực hiện định giá, dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do Nhà nước định giá để thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân đầu tư, quản lý, kinh doanh, khai thác chợ, sử dụng dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ do Nhà nước định giá và các dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do Nhà nước định giá để thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Chương II

ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - KỸ THUẬT CỦA DỊCH VỤ SỬ DỤNG ĐIỆN TÍCH BÁN HÀNG TẠI CHỢ ĐƯỢC ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN VỐN NHÀ NƯỚC

Điều 3. Sử dụng điện tích điểm kinh doanh cửa hàng, ki-ốt; điểm kinh doanh trong nhà lồng chợ (đình chợ) và các hạng mục công trình có mái che khác

1. Tên gọi chi tiết: Sử dụng điện tích điểm kinh doanh cửa hàng, ki-ốt trong khu vực chợ để kinh doanh mua bán; sử dụng điện tích kinh doanh trong nhà lồng chợ (đình chợ) và các hạng mục công trình có mái che khác đặt quầy hàng, sạp hàng cố định để kinh doanh mua bán.

2. Đặc điểm cơ bản

a) Công trình độc lập hoặc một hoặc nhiều cửa hàng, ki-ốt được bố trí cố định trong phạm vi khu vực chợ theo thiết kế xây dựng chợ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; Điểm kinh doanh được bố trí cố định trong phạm vi nhà lồng chợ (đình chợ) và các hạng mục công trình có mái che khác theo thiết kế xây dựng chợ, không có tường bao hoặc vách ngăn cố định; quầy hàng, sạp hàng phải đảm bảo

theo thiết kế xây dựng chợ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Diện tích tối thiểu mỗi cửa hàng, ki-ốt, mỗi quầy hàng, sạp hàng từ $3\text{m}^2/\text{điểm}$ (Đối với các chợ được đầu tư từ trước, có cửa hàng, ki ốt, quầy hàng, sạp hàng có diện tích nhỏ hơn 3m^2 thì giữ nguyên hiện trạng sử dụng để tiếp tục bán hàng; đối với các chợ được cải tạo, nâng cấp thì phải đáp ứng đặc điểm kinh tế - kỹ thuật tại quy định này);

c) Đường giao thông nội bộ được tổ chức hợp lý, phù hợp với quy hoạch và quy mô hoạt động của chợ, đáp ứng các hoạt động của chợ được lưu thông thuận tiện, đảm bảo công tác phòng cháy, chữa cháy theo quy chuẩn, tiêu chuẩn phòng cháy, chữa cháy hiện hành. Các tuyến giao thông chính (lối đi chính) và giao thông phụ (lối đi phụ) cần bố trí linh hoạt, phù hợp với quy mô hoạt động của từng chợ. Đối với chợ đã xây dựng giữ nguyên hiện trạng, đối với các chợ xây dựng mới cần đáp ứng tiêu chuẩn các tuyến giao thông chính (lối đi chính) có chiều rộng tối thiểu 3,6m và giao thông phụ (lối đi phụ) có chiều rộng tối thiểu 2,4m.

d) Nền chợ phải được cứng hóa;

đ) Có hệ thống điện, nguồn cấp điện;

e) Có hệ thống nước, nguồn cấp nước đối với những cửa hàng/kiốt, quầy hàng, sạp hàng thuộc khu vực được quy hoạch để bán những mặt hàng cần phải sử dụng nước;

g) Đảm bảo khoảng cách đến lối thoát nạn, trang bị phòng cháy, chữa cháy tại chỗ theo quy định và các quy chuẩn, tiêu chuẩn phòng cháy, chữa cháy hiện hành;

h) Được xếp loại số 01, 02, 03, 04 theo vị trí thuận lợi tương ứng của cửa hàng, ki ốt và áp dụng mức thu giữa vị trí phù hợp với quy mô hoạt động chợ;

i) Thực hiện ký hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh, xuất hóa đơn theo quy định của cơ quan thuế.

3. Đối với điểm kinh doanh trong nhà lồng chợ (đình chợ) và các hạng mục công trình có mái che khác: Tại khu vực bố trí ngành hàng tươi sống phải có hệ thống thu gom rác thải và xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực; khu vực quy hoạch bán hàng tươi sống cần phải có hệ thống bể chứa hàng tươi sống.

4. Phương thức thu tiền:

a) Đối với điểm kinh doanh cửa hàng, ki-ốt: Đồng/ m^2 /thời gian thuê (năm, quý, tháng).

b) Đối với điểm kinh doanh trong nhà lồng chợ (đình chợ) và các hạng mục công trình có mái che khác: Đồng/ m^2 /thời gian thuê (năm, quý, tháng, tuần, ngày, buổi).

Điều 4. Sử dụng diện tích điểm kinh doanh ngoài trời

1. Tên gọi chi tiết: Sử dụng diện tích ngoài trời (ngoài nhà lồng chợ) để kinh doanh mua bán.

2. Đặc điểm cơ bản

a) Điểm kinh doanh (ô) được bố trí trong phạm vi chợ, mặt bằng phải được cứng hóa, không đọng nước;

b) Chủ yếu phục vụ đối tượng kinh doanh không thường xuyên;

c) Diện tích bán hàng được tính theo m².

d) Đường giao thông nội bộ được tổ chức hợp lý phù hợp với quy hoạch của chợ, đáp ứng cho các hoạt động của chợ được lưu thông thuận tiện, đảm bảo công tác phòng cháy và chữa cháy theo quy chuẩn, tiêu chuẩn phòng cháy, chữa cháy hiện hành. Các tuyến giao thông chính (lối đi chính) và giao thông phụ (lối đi phụ) cần bố trí linh hoạt, phù hợp với quy mô hoạt động của từng chợ. Đối với chợ đã xây dựng giữ nguyên hiện trạng, đối với các chợ xây mới cần đáp ứng tiêu chuẩn các tuyến giao thông chính (lối đi chính) có chiều rộng tối thiểu 3,6m và giao thông phụ (lối đi phụ) có chiều rộng tối thiểu 2,4m;

đ) Thực hiện niêm yết giá theo quy định;

e) Phương thức thu tiền: Đồng/điểm kinh doanh/thời gian thuê (năm, quý, tháng, tuần, ngày, buổi) hoặc Đồng/hộ kinh doanh/thời gian thuê (năm, quý, tháng, tuần, ngày, buổi).

Điều 5. Sử dụng diện tích kinh doanh trên phương tiện vận tải cơ giới trong khu vực chợ

1. Tên gọi chi tiết: Sử dụng diện tích kinh doanh trên phương tiện vận tải cơ giới trong khu vực chợ.

2. Đặc điểm cơ bản

a) Thu đối với thương nhân bán hàng trên phương tiện vận tải cơ giới trong khu vực chợ, cụ thể như sau: Xe ba bánh; xe có tải trọng dưới 01 tấn; xe có tải trọng từ 01 tấn đến dưới 02 tấn; xe có tải trọng từ 02 tấn đến dưới 05 tấn; xe có tải trọng từ 05 tấn trở lên; xe công-ten-nơ (container);

b) Bãi để xe được bố trí thuận tiện với các khu cửa ra vào; nền bãi để xe phải được cứng hóa; có vạch kẻ khu vực vị trí đỗ phương tiện cơ giới để bốc dỡ, sắp xếp hàng hóa ra, vào chợ;

c) Có bộ phận thực hiện công tác quản lý, sắp xếp phương tiện;

d) Xuất hóa đơn theo quy định của cơ quan thuế hoặc có phần mềm kiểm soát phương tiện vận tải ra vào chợ hoặc hệ thống ca-bin thu phí tự động/ bán tự động tại chợ;

đ) Thực hiện niêm yết giá theo quy định;

e) Phương thức thu tiền: Đồng/xe/lượt hoặc Đồng/xe/giờ/lượt hoặc Đồng/xe/tháng.

Điều 6. Vị trí kinh doanh tại chợ

1. Các vị trí kinh doanh trong chợ được xác định theo vị trí lợi thế thương mại nhằm phản ánh mức độ thuận lợi và lợi thế kinh doanh của từng vị trí, cụ thể:

a) Vị trí 01: là điểm kinh doanh thuận lợi nhất, có một mặt tiền hướng ra đường chính bao quanh khu vực chợ và một mặt tiền đường nội bộ thuận lợi cho buôn bán;

b) Vị trí 02: là điểm kinh doanh có mặt tiền hướng ra đường chính bao quanh khu vực chợ hoặc có hai mặt tiền đường nội bộ bên trong chợ;

c) Vị trí 03: là điểm kinh doanh có một mặt tiền hướng ra đường nội bộ bên trong chợ hoặc điểm kinh doanh riêng biệt có hai mặt tiền tiếp giáp với đường lưu thông nhưng vị trí không thuận lợi cho việc buôn bán;

d) Vị trí 04: là điểm kinh doanh có một mặt tiền tiếp giáp với đường lưu thông nhưng vị trí không thuận lợi cho việc buôn bán hoặc các vị trí còn lại trong chợ.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được lựa chọn, yêu cầu lập phương án giá căn cứ quy định về vị trí để lập phương án giá đảm bảo phù hợp với đặc điểm vị trí và lợi thế thương mại của từng điểm kinh doanh.

Chương III

ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - KỸ THUẬT CỦA DỊCH VỤ CHỦ YẾU TẠI CHỢ NGOÀI DỊCH VỤ DO NHÀ NƯỚC ĐỊNH GIÁ

Điều 7. Sử dụng dịch vụ kho chứa hàng tại chợ

1. Tên gọi chi tiết: Sử dụng dịch vụ kho lưu giữ hàng hóa đáp ứng nhu cầu kinh doanh tại chợ.

2. Đặc điểm cơ bản

a) Công trình độc lập được bố trí cố định trong phạm vi chợ theo thiết kế xây dựng chợ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Kho hàng có 2 loại cơ bản: kho chứa hàng thông thường và kho lạnh (đối với các chợ có quy mô lớn) đáp ứng quy chuẩn an toàn thực phẩm để phục vụ cho các chủ hàng kinh doanh tại chợ thuê diện tích, theo nhu cầu gửi hàng dài hoặc ngắn hạn;

c) Tùy theo điều kiện của từng chợ để lựa chọn các hạng mục công trình cho phù hợp; khi thiết kế cần điều tra khảo sát thực tế, tùy thuộc vào tính chất đặc thù của từng chợ để xác định quy mô nhu cầu cho thích hợp;

d) Nền phải được cứng hóa;

đ) Có điều kiện giao thông vận chuyển hàng hoá, thông thoáng và đảm bảo công tác phòng cháy và chữa cháy;

e) Có hệ thống điện, nguồn cấp điện; đối với kho lạnh phải đảm bảo được nhiệt độ theo đặc tính kỹ thuật của hàng hóa, đáp ứng nhu cầu của khách hàng;

g) Thực hiện ký hợp đồng cho thuê kho;

h) Phương thức thu tiền: Đồng/m²/thời gian thuê (năm, quý, tháng, tuần, ngày, giờ) hoặc Đồng/kho/thời gian thuê (năm, quý, tháng, tuần, ngày, giờ).

Điều 8. Thu dịch vụ sử dụng nhà vệ sinh

1. Tên gọi chi tiết: Thu dịch vụ sử dụng nhà vệ sinh công cộng tại chợ.

2. Đặc điểm cơ bản

a) Nhà vệ sinh được xây dựng đáp ứng điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn nhà tiêu dội nước tự hoại, có số lượng phòng vệ sinh phù hợp với quy mô chợ;

b) Đối với các chợ hạng I nên bố trí 01 phòng vệ sinh dành cho người khuyết tật;

c) Bố trí cách biệt với khu kinh doanh thực phẩm, tránh ảnh hưởng tới các hộ kinh doanh lân cận;

d) Thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ; được chiếu sáng đầy đủ và thông gió tự nhiên; có hệ thống cấp, thoát nước đầy đủ; nền nhà không đọng nước; chỗ rửa tay có thể bố trí trong hoặc ngoài nhà vệ sinh;

đ) Thực hiện niêm yết giá theo quy định;

e) Phương thức thu tiền: Đồng/người/lượt hoặc Đồng/người/ngày hoặc Đồng/người/tháng.

Điều 9. Thu rác vệ sinh tại chợ

1. Tên gọi chi tiết: Phụ thu tiền dọn vệ sinh, thu gom, phân loại, xử lý rác thải tại chợ.

2. Đặc điểm cơ bản

a) Tần suất dọn vệ sinh và thu gom rác thải tùy theo quy mô, thời gian hoạt động của từng chợ bố trí cho phù hợp, bảo đảm giữ chợ sạch sẽ;

b) Thu phí sử dụng dịch vụ, đối với các điểm kinh doanh cố định, thường xuyên thu theo lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh; đối với các điểm kinh doanh không thường xuyên sẽ thu theo lượt hoặc theo ngày (thu cùng phí chợ); Mức thu theo hợp đồng giữa tổ chức quản lý chợ với đơn vị thu gom rác thải và theo quy định của tỉnh; tiêu chí lựa chọn đơn vị thu gom rác và yêu cầu chất lượng dịch vụ do tổ chức quản lý chợ quyết định;

c) Trang bị thùng chứa rác thải có nắp đậy kín tại các nơi công cộng hoặc khu vực tập kết rác trong chợ. Tại các vị trí đặt thùng rác công cộng có các biển thông báo giữ vệ sinh và chỉ dẫn bỏ rác đúng nơi quy định;

d) Nơi tập trung rác thải phải cách ly với các không gian hoạt động của chợ, được bố trí tại các góc khuất, cạnh đường giao thông để xe thu gom rác dễ ra vào hằng ngày; có các biện pháp phân loại rác thải; phương thức thu gom rác phù hợp với phương thức thu gom rác của địa phương. Hướng vận chuyển rác thải không chông chéo lên các luồng giao thông trong chợ;

đ) Định kỳ tổ chức khử trùng và tiêu diệt côn trùng, động vật gây hại bảo đảm không ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm tại chợ;

e) Thực hiện niêm yết giá theo quy định;

g) Phương thức thu tiền: Đồng/điểm kinh doanh/tháng.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Công Thương

a) Hướng dẫn các đơn vị, địa phương xây dựng phương án giá của dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn quản lý được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước theo đặc điểm kinh tế - kỹ thuật tại Quy định này.

b) Chủ trì thẩm định phương án giá do các đơn vị địa phương xây dựng; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh định giá đối với dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, báo cáo việc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này theo quy định.

d) Rà soát các đơn vị kinh doanh dịch vụ chợ trên địa bàn, lập danh sách các tổ chức thực hiện kê khai giá gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh sách tổ chức kinh doanh dịch vụ thực hiện kê khai giá sử dụng dịch vụ chủ yếu tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh không thuộc danh sách kê khai giá của các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã ban hành.

đ) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo việc tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp thẩm định phương án giá do các đơn vị địa phương xây dựng trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ban hành giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh sách tổ chức thực hiện kê khai giá dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do nhà nước định giá trên địa bàn tỉnh không thuộc danh sách kê khai giá của các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã ban hành.

c) Chủ trì tham mưu đăng tải Danh sách kê khai giá tổng hợp định kỳ hàng năm và Danh sách kê khai giá bổ sung trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chỉ đạo, tổ chức triển khai hướng dẫn các tổ chức quản lý chợ thực hiện quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn quản lý theo đúng quy định.

b) Chỉ đạo tổ chức quản lý chợ trên địa bàn xây dựng, hoặc điều chỉnh phương án giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước gửi Sở Công Thương thẩm định, trình UBND tỉnh Quyết định.

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn quản lý.

d) Chỉ đạo các tổ chức quản lý chợ thuộc đối tượng kê khai giá tự quyết định giá dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do nhà nước định giá; có trách nhiệm kê khai giá lần đầu và kê khai lại giá sau khi quyết định giá theo quy định và chịu trách nhiệm về mức giá, nội dung kê khai giá của mình.

đ) Lập danh sách tổ chức thực hiện kê khai giá trên địa bàn quản lý theo quy định; Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kê khai giá trên địa bàn.

e) Tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai thực hiện theo quy định.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong quy định sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo các văn bản hoặc quy định pháp luật mới ban hành (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân, thương nhân đầu tư, quản lý, khai thác chợ báo cáo, đề xuất gửi Sở Công Thương để được hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.